

PHỤ LỤC

THÔNG TIN CÁC ĐIỂM MỎ CHƯA CÓ KẾT QUẢ THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Kèm theo Kế hoạch đầu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2025 (đợt 2))

STT	Loại Khoáng sản	Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 108 ⁰ 30', múi chiều 3 ⁰		Diện tích (ha)	Địa điểm	Số TT QH khoáng sản	Ký hiệu trên Sơ đồ Phương án	Tài nguyên dự báo (m³)	Giá tính Thuế tài nguyên G _m (đồng/m³)	Hệ số quy đổi	Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản G (đồng/m³)	Giá khởi điểm R _{kd} (%)	Giá khởi điểm tạm tính (đồng) (lâm tròn đến 100.000 đồng)	Tiền đặt trước (đồng) (lâm tròn đến 100.000 đồng)	Bước giá R _{bg} (%)	Năng lực tài chính khi lập hồ sơ thăm dò khoáng sản (đồng)	Năng lực tài chính khi lập hồ sơ khai thác khoáng sản (đồng)	Tổng năng lực tài chính tối thiểu (đồng)	Thông tin về điều kiện mỏ	Mức thu tiền bán hồ sơ (đồng)
		Y (m)	X (m)																	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12) =(10)*(11)	(13)	(14)=(9)*(12)*(13)	(15)=(14)*30%	(16)	(17)=100%* suất đầu tư thăm dò	(18)=30%* suất đầu tư khai thác	(19) =(17)+(18)	(20)	(21)
1	Khu vực mỏ số 01- Mỏ đất sét làm gạch, ngói xã Chư A Thai	1.503.910 1.503.987 1.504.045 1.504.004 1.503.856	477.130 477.134 477.172 477.292 477.286	2,2	xã Chư A Thai	Phụ lục 4, mục IV, số thứ tự 5.1.2	Sng37	154.000	119.000	1,290	153.510	5	1.182.027.000	354.608.100	0,5	266.200.000	689.040.000	955.240.000	- Đất do hộ gia đình quản lý, sử dụng, hiện chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hộ gia đình đã sử dụng ổn định, không có tranh chấp. - Hiện trạng: đất trống và cây cỏ bụi. - Đường giao thông: đã có đường giao thông vào đến mỏ; cách khu dân cư gần nhất khoảng 500m.	200.000
2	Khu vực mỏ số 02- Mỏ đất sét làm gạch, ngói xã Chư A Thai	1.503.445 1.503.529 1.503.550 1.503.540 1.503.449 1.503.430 1.503.447	477.300 477.373 477.443 477.482 477.505 477.418 477.340	1,56	xã Chư A Thai	Phụ lục 4, mục IV, số thứ tự 5.1.7	Sng42	109.200	119.000	1,290	153.510	5	838.164.600	251.449.380	0,5	188.760.000	488.592.000	677.352.000	- Đất do hộ gia đình quản lý, sử dụng, hiện chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hộ gia đình đã sử dụng ổn định, không có tranh chấp. - Hiện trạng: đất trống và cây cỏ bụi. - Đường giao thông: đã có đường giao thông vào đến mỏ; cách khu dân cư gần nhất khoảng 600m.	100.000
3	Khu vực mỏ số 03- Mỏ đất sét làm gạch, ngói xã Chư A Thai	1.503.440 1.503.667 1.503.608 1.503.570 1.503.524 1.503.470 1.503.384 1.503.492 1.503.387	477.523 477.707 477.827 477.816 477.825 477.918 477.852 477.732 477.592	5,2	xã Chư A Thai	Phụ lục 4, mục IV, số thứ tự 5.1.5	Sng40	364.000	119.000	1,290	153.510	5	2.793.882.000	838.164.600	0,5	629.200.000	1.628.640.000	2.257.840.000	- Đất do hộ gia đình quản lý, sử dụng, hiện chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hộ gia đình đã sử dụng ổn định, không có tranh chấp. - Hiện trạng: đất trống và cây cỏ bụi. - Đường giao thông: đã có đường giao thông vào đến mỏ; cách khu dân cư gần nhất khoảng 350m.	200.000
4	Khu vực mỏ số 04- Mỏ đất sét làm gạch, ngói xã Chư A Thai	1.503.374 1.503.376 1.503.333 1.503.094 1.503.150	477.283 477.443 477.550 477.508 477.313	5,72	xã Chư A Thai	Phụ lục 4, mục IV, số thứ tự 5.1.6	Sng41	400.400	119.000	1,290	153.510	5	3.073.270.200	921.981.060	0,5	692.120.000	1.791.504.000	2.483.624.000	- Đất do hộ gia đình quản lý, sử dụng, hiện chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hộ gia đình đã sử dụng ổn định, không có tranh chấp. - Hiện trạng: đất trống và cây cỏ bụi. - Đường giao thông: đã có đường giao thông vào đến mỏ; cách khu dân cư gần nhất khoảng 750m.	200.000
5	Khu vực mỏ số 05- Mỏ đất sét làm gạch, ngói xã Chư A Thai	1.503.057 1.503.181 1.503.169 1.503.051	478.716 478.725 478.811 478.802	1,05	xã Chư A Thai	Phụ lục 4, mục IV, số thứ tự 5.1.3	Sng38	73.500	119.000	1,290	153.510	5	564.149.250	169.244.775	0,5	127.050.000	328.860.000	455.910.000	- Đất do hộ gia đình quản lý, sử dụng, đã được UBND huyện cấp Giấy chứng nhận QSD đất số CB 072013, ngày cấp 09/10/2015. - Hiện trạng: đất trống. - Đường giao thông: đã có đường giao thông vào đến mỏ; cách khu dân cư gần nhất khoảng 850m	100.000